

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình La

Bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 12/8/1998; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà Vương Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 04/12/2018 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, S chưa thực hiện việc nộp phạt. Đã quá 02 năm kể từ ngày ra quyết định, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc chưa thực hiện biện pháp cưỡng chế S thực hiện việc nộp phạt, đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định.

Tại quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND xã H, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện tại xã với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 15/7/2020, ngày 15/10/2020 S thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2021 đến nay (có mặt).

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Hoàng Đức B, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Đặng Minh H, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Minh H1, sinh năm 1999 (vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn K, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn D, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Ngô Mạnh K1, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Nguyễn Ngọc Lâm P, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/11/2021, Nguyễn Văn S, đến quán ăn đêm của chị Nguyễn Thị T ở thôn T, xã D, huyện TD. Sơn gặp và ngồi ăn uống với anh Đặng Minh H và anh Nguyễn Văn N (N là anh trai ruột của S). Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày S đến bàn rượu của anh Nguyễn Văn Đ để mời rượu. Lúc này, anh Đ đang uống rượu cùng Nguyễn Minh H1, Phạm Văn K và Ngô Mạnh K1. Sau khi ăn uống xong, Đ cùng H1, K lên xe ô tô Kia Cerato BKS: 88A – 360.69 của Đ để chuẩn bị ra về thì S tự ý đi theo và ngồi lên hàng ghế sau xe ô tô. S rủ cả nhóm của Đ đi hát karaoke nhưng không ai đồng ý, S hỏi mượn điện thoại của H1 để gọi cho bạn rồi tự ý cầm điện thoại và xuống xe. Thấy vậy, H1 xuống xe giật lại điện thoại rồi dùng tay đập một phát vào mặt S. S bức tức chạy vào trong quán cầm 02 chiếc cốc thủy tinh, loại cốc dùng để uống bia không có quai chạy về phía xe ô tô để đuổi đánh H1. Do say rượu nên trong khi chạy, S vấp ngã và làm rơi 01 chiếc cốc thủy tinh, lúc này H1 đã bỏ chạy. Không đuổi đánh được H1, S cầm cốc thủy tinh còn lại chạy đến đuôi xe ô tô Kia Cerato BKS: 88A – 360.69 vì nghĩ đây là xe của H1 nên S dùng tay phải đập cốc thủy tinh vào kính chắn gió phía sau của xe ô

tô, làm vỡ kính chắn gió. Sau đó, S cầm mảnh vỡ thủy tinh còn lại trên tay ném về phía nhóm anh Đ đang đứng ở gần xe ô tô thì trúng vào đầu của anh H làm bị rách da, chảy máu ở đầu. Sau đó, Sơn đi vào trong quán ăn đêm, anh H đi sơ cứu vết thương tại Trạm y tế xã D.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, anh Đ đến Công an xã D trình báo sự việc, tố giác S có hành vi đập phá xe ô tô của mình. Sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm, đồng chí Hoàng Đức B, phó trưởng Công an xã D trưởng ca trực cùng với đồng chí Nguyễn Duy C, cán bộ Công an xã đến hiện trường để nắm thông tin, bảo vệ hiện trường và ổn định tình hình an ninh trật tự. Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, đồng chí B đã báo cáo Cơ quan điều tra Công an huyện TD cử lực lượng xuống hiện trường giải quyết theo thẩm quyền. Trong khi chờ lực lượng Công an huyện TD đến hiện trường, đồng chí B yêu cầu S ở lại hiện trường để giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, S có biểu hiện say rượu và tỏ thái độ chống đối, muốn rời khỏi hiện trường. Đồng chí B và đồng chí C giải thích, thuyết phục nhưng S không nghe, vẫn cầm chìa khóa xe máy BKS: 88K1-298.15 định bỏ đi. Thấy vậy, đồng chí B và đồng chí C tiếp cận, yêu cầu S ở lại hiện trường thì S vừa có lời lẽ lăng mạ, xúc phạm vừa dùng chân, tay đấm, đá vào người đồng chí B và đồng chí C. Sau đó, S sử dụng chiếc chìa khóa xe máy dài 9,3cm bằng kim loại đâm phần mũi chìa khóa trúng vào bắp tay trái của đồng chí B gây rách da, chảy máu. Lúc này, đồng chí B và C đã phối hợp cùng với những người có mặt tại hiện trường khống chế S sau đó tiến hành lập biên bản và bàn giao hồ sơ tài liệu cho Công an huyện TD giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, đồng chí Hoàng Đức B có đơn yêu cầu giám định thương tích, khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với S.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện TD kết luận: Kính chắn gió phía sau bị nứt vỡ, hư hỏng hoàn toàn, mã của tấm kính là “KIA SAINT –GOBAIN SAKURIT 43R-016878” giá 3.630.000 đồng; phím cách nhiệt nhãn hiệu “SanGuard” bị rách, hư hỏng hoàn toàn, giá 825.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 88A-360.69 là 4.455.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 377/TgT ngày 10/11/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận thương tích của đồng chí Hoàng Đức B: Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt trước ngoài cánh tay trái kích thước nhỏ xếp 1%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 1%.

Đối với thương tích của anh Đặng Minh H, do anh H từ chối giám định nên Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc không có cơ sở để tiến hành giám định và kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ đề nghị S phải bồi thường thiệt hại của kính chắn gió xe ô tô với số tiền 4.455.000đ. Anh Hoàng Đức B và Đặng Minh H không yêu cầu, đề nghị S phải bồi thường gì. Chị Nguyễn Thị T không đề nghị S phải bồi thường thiệt hại đối với 02 cốc bia bị vỡ.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSTD ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội danh.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền là 4.455.000đ. Về vật chứng, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/11/2021, tại thôn T, xã D, huyện TD. Nguyễn Văn S đã có hành vi dùng cốc thủy tinh đập vào kính chắn gió phía sau xe ô tô Kia Cerato BKS: 88A – 360.69 của anh Nguyễn Văn Đ, làm vỡ kính chắn gió gây thiệt hại về tài sản, trị giá 4.455.000 đồng.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, Nguyễn Văn S có hành vi dùng chìa khóa xe máy honda dài 9,3cm có phần thân và mũi làm bằng kim loại đâm phần mũi chìa khóa trúng vào bắp tay trái của anh Hoàng Đức B, phó trưởng Công an xã D, gây tổn thương cơ thể 1%.

[3] Hành vi dùng cốc thủy tinh đập vỡ kính chắn gió xe ô tô của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi gây thương tích cho anh Hoàng Đức B, phó trưởng Công an xã D là người đang thi hành công vụ, bị cáo đã sử dụng chìa khóa honda dài 9,3cm có phần thân và mũi làm bằng kim loại gây tổn thương cơ thể cho anh B 1% nên chìa khóa được coi là hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào...có ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”.

Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể ... dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng...hung khí nguy hiểm...

k) Đối với người đang thi hành công vụ...”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2018 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; năm 2020 bị Ủy ban nhân dân xã H ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện tại xã với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 15/7/2020, ngày 15/10/2020 bị cáo thi hành xong.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo là điều cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000*

đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.455.000đồng thiệt hại của xe ô tô BKS 88A-360.69. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của anh Đ. Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ số tiền 4.455.000đồng.

Anh Hoàng Đức B, anh Đặng Minh H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu, đề nghị bị cáo phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe mô tô có tổng chiều dài 9,3cm phần tay cầm làm bằng nhựa màu đen có khắc chữ Honda, phần thân của chìa khóa làm bằng kim loại. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đặng Minh H, anh H không đề nghị nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 mảnh thủy tinh thu giữ tại hiện trường, là các mảnh vỡ từ chiếc cốc thủy tinh được bị cáo Sơn sử dụng làm công cụ để phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô BKS: 88A - 360.69 nhãn hiệu KIA Cerato, màu sơn đỏ bị thiệt hại kính chắn gió phía sau là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 10 (Mười) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 12/11/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 4.455.000đ (Bốn triệu bốn trăm lăm mươi

lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô khắc chữ Honda và 03 mảnh thủy tinh.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2022 giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự trong án hình sự, bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 300.000đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh